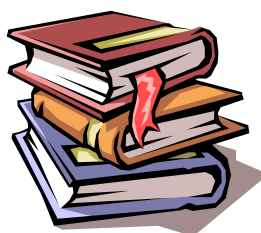


**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN  
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC  
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO TÍN CHỈ  
THUẾ NHÀ NƯỚC**



*Vinh, năm 2018*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THUẾ NHÀ NƯỚC**  
HỆ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Thuế Nhà nước**
- Mã học phần
- Số tín chỉ: 03
- Học phần: - Bắt buộc:
- Lựa chọn:
- Các học phần tiên quyết: **Không bắt buộc**
- Các học phần kế tiếp: Không bắt buộc
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Lý thuyết
  - + Thực hành, thảo luận trên lớp
  - + Kiểm tra đánh giá
  - + Tự học, tự nghiên cứu
- Địa chỉ Khoa/ bộ môn phụ trách học phần: Khoa Tài chính ngân hàng, Tổ Tài chính – Thuế
- Thông tin giảng viên biên soạn đề cương:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Anh Tuấn	1990	Cử nhân	094 4040 676	Tuankheu0605@gmail.com

**2. Mục tiêu của học phần**

**2.1. Kiến thức**

Yêu cầu sinh viên:

- Trình bày đúng khái niệm về thuế, khái niệm của các loại thuế tiêu dùng, thuế thu nhập, thuế tài sản.

- Trình bày được đặc điểm, vai trò của thuế và các loại thuế tiêu dùng, thuế thu nhập, thuế tài sản.

- Trình bày đúng đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng được miễn, giảm thuế và hoàn thuế của các loại thuế tiêu dùng, các loại thuế thu nhập, các loại thuế tài sản.

- Trình bày đúng căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế đối với các loại thuế tiêu dùng, thuế thu nhập, thuế tài sản.

- Trình bày đúng đối tượng nộp lệ phí trước bạ, thuế môn bài.

- Trình bày đúng các căn cứ tính lệ phí trước bạ, mức thu lệ phí trước bạ, mức thu lệ phí môn bài.

- Trình bày đúng nguyên tắc, điều kiện giao dịch điện tử, nội dung giao dịch điện tử, nộp thuế điện tử trong lĩnh vực thuế.

## **2.2. Kỹ năng**

Yêu cầu sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn để:

- Xác định đúng đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng miễn thuế và hoàn thuế trong từng trường hợp cụ thể.

- Tính đúng số thuế phải nộp trong từng trường hợp cụ thể.

## **2.3. Thái độ**

Yêu cầu sinh viên:

- Nghiêm túc, cẩn thận và trung thực trong quá trình học tập.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế.

## **3. Tóm tắt nội dung học phần**

Giới thiệu những nội dung cơ bản về các loại thuế tiêu dùng, thuế thu nhập, thuế tài sản, lệ phí trước bạ, thuế môn bài: đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng được miễn thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, kê khai thuế, khấu trừ thuế, nộp thuế, hoàn thuế.

Trên cơ sở đó giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản và có thể vận dụng vào thực tế Việt Nam hiện nay.

## **4. Nội dung chi tiết học phần (tên các chương, mục, tiểu mục)**

### **Chương 1: Tổng quan về thuế**

1. Thuế và chức năng của thuế
  - 1.1. Sự ra đời và tính tất yếu khách quan của thuế
  - 1.2. Khái niệm và đặc trưng của thuế
    - 1.2.1. Khái niệm
    - 1.2.2. Đặc trưng của thuế
  - 1.3. Chức năng và vai trò của thuế
    - 1.3.1. Huy động nguồn lực tài chính cho Nhà nước
    - 1.3.2. Điều tiết vĩ mô nền kinh tế
    - 1.3.3. Phân phối lại thu nhập nhằm đạt mục tiêu công bằng xã hội
2. Phân loại thuế
  - 2.1. Phân loại theo đối tượng chịu thuế
    - 2.1.1. Thuế thu nhập
    - 2.1.2. Thuế tiêu dùng
    - 2.1.3. Thuế tài sản
  - 2.2. Phân loại theo phương thức đánh thuế
    - 2.2.1. Thuế trực thu
    - 2.2.2. Thuế gián thu
3. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế
  - 3.1. Tên gọi của sắc thuế
  - 3.2. Đối tượng nộp thuế
  - 3.3. Đối tượng chịu thuế
  - 3.4. Căn cứ tính thuế
    - 3.4.1. Cơ sở tính thuế
    - 3.4.2. Mức thuế
  - 3.5. Miễn thuế, giảm thuế
4. Các tiêu chuẩn của một hệ thống thuế hiện đại
  - 4.1. Tiêu chuẩn công bằng
  - 4.2. Tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch
  - 4.3. Tiêu chuẩn hiệu quả
  - 4.4. Tiêu chuẩn linh hoạt

- 5. Quá trình phát triển hệ thống thuế và tổ chức bộ máy thu thuế ở Việt Nam
- 5.1. Quá trình hình thành, phát triển của hệ thống thuế ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay
- 5.2. Tổ chức bộ máy quản lý thu thuế ở Việt Nam
- 5.2.1. Những nguyên tắc chung về tổ chức bộ máy quản lý thu thuế
- 5.2.2. Chức trách, nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan thuế các cấp

## **Chương 2: Các loại thuế tiêu dùng**

- 1. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- 1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- 1.1.1. Khái niệm
- 1.1.2. Đặc điểm
- 1.1.3. Vai trò của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- 1.2. Nội dung thuế xuất nhập khẩu
- 1.2.1. Đối tượng nộp thuế
- 1.2.2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, nhập khẩu
- 1.2.3. Căn cứ tính thuế
- 1.2.4. Kê khai thuế, nộp thuế
- 1.2.5. Miễn giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế
- 2. Thuế tiêu thụ đặc biệt
- 2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt
- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Đặc điểm
- 2.1.3. Vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt
- 2.2. Nội dung thuế TTĐB
- 2.2.1. Đối tượng nộp thuế
- 2.2.2. Đối tượng chịu thuế TTĐB, đối tượng không chịu thuế TTĐB
- 2.2.3. Căn cứ tính thuế TTĐB
- 2.2.4. Hoàn thuế, khấu trừ, giảm thuế TTĐB
- 3. Thuế bảo vệ môi trường
- 3.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế bảo vệ môi trường
- 3.1.1. Khái niệm
- 3.1.2. Đặc điểm của thuế BVMT

3.1.3. Vai trò của thuế BVMT

3.2. Nội dung thuế BVMT

3.2.1. Đối tượng nộp thuế BVMT

3.2.2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế BVMT

3.2.3. Căn cứ tính thuế

3.2.4. Khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế BVMT

4. Thuế giá trị gia tăng

4.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Đặc điểm

4.1.3. Vai trò của thuế GTGT

4.2. Nội dung của thuế giá trị gia tăng

4.2.1. Đối tượng nộp thuế

4.2.2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT

4.2.3. Căn cứ tính thuế GTGT

4.2.4. Phương pháp tính thuế GTGT

4.2.5. Hoàn thuế, khấu trừ thuế GTGT

### **Chương 3: Các loại thuế thu nhập**

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Đặc điểm

1.1.3. Vai trò của thuế TNDN

1.2. Nội dung thuế TNDN

1.2.1. Đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

1.2.2. Thu nhập chịu thuế

1.2.3. Thu nhập được miễn thuế

1.2.4. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp

1.2.5. Nơi nộp thuế

1.2.6. Thủ tục luân chuyển chứng từ giữa Kho bạc và cơ quan thuế

1.2.7. Quyết toán thuế

1.2.8. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

## 2. Thuế thu nhập cá nhân

### 2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNCN

#### 2.1.1. Khái niệm

#### 2.1.2. Đặc điểm thuế thu nhập cá nhân

#### 2.1.3. Vai trò thuế thu nhập cá nhân

### 2.2. Nội dung thuế TNCN

#### 2.2.1. Đối tượng nộp thuế TNCN

#### 2.2.2. Đối tượng chịu thuế TNCN

#### 2.2.3. Các khoản thu nhập được miễn thuế, giảm thuế

#### 2.2.4. Căn cứ tính thuế TNCN

#### 2.2.5. Công thức tính thuế TNCN

#### 2.2.6. Đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế

## **Chương 4: Các loại thuế tài sản**

### 1. Thuế tài nguyên

#### 1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế tài nguyên

##### 1.1.1. Khái niệm

##### 1.1.2. Đặc điểm

##### 1.1.3. Vai trò của thuế tài nguyên

#### 1.2. Nội dung thuế tài nguyên

##### 1.2.1. Đối tượng nộp thuế

##### 1.2.2. Đối tượng chịu thuế

##### 1.2.3. Căn cứ tính thuế

##### 1.2.4. Công thức tính thuế

##### 1.2.5. Chế độ miễn, giảm thuế tài nguyên

##### 1.2.6. Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế

### 2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp

#### 2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế sử dụng đất nông nghiệp

##### 2.1.1. Khái niệm

##### 2.1.2. Đặc điểm

##### 2.1.3. Vai trò của thuế sử dụng đất nông nghiệp

#### 2.2. Nội dung của luật thuế

##### 2.2.1. Đối tượng nộp thuế

- 2.2.2. Đối tượng chịu thuế và đối tượng không thuộc diện chịu thuế
- 2.2.3. Căn cứ tính thuế
- 2.2.4. Công thức tính thuế
- 2.2.5. Chế độ miễn thuế, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
- 2.2.6. Thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế
- 3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
  - 3.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
    - 3.1.1. Khái niệm
    - 3.1.2. Đặc điểm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
    - 3.1.3. Vai trò của thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
  - 3.2. Nội dung thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**
    - 3.2.1. Đối tượng nộp thuế
    - 3.2.2. Đối tượng chịu thuế
    - 3.2.3. Đối tượng không chịu thuế
    - 3.2.4. Căn cứ tính thuế
    - 3.2.5. Công thức tính thuế
    - 3.2.6. Chế độ miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

## **Chương 5: Các khoản thu khác**

- 1. Phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước
  - 1.1. Khái niệm và tác dụng của phí và lệ phí
    - 1.1.1. Khái niệm
    - 1.1.2. Tác dụng của phí và lệ phí
  - 1.2. Một số quy định về phí và lệ phí thuộc NSNN
    - 1.2.1. Cơ quan thu phí và lệ phí
    - 1.2.2. Đối tượng nộp phí và lệ phí
    - 1.2.3. Mức thu phí và lệ phí
    - 1.2.4. Chứng từ thu phí và lệ phí
    - 1.2.5. Quản lý, sử dụng tiền thu về phí và lệ phí
    - 1.2.6. Đăng ký kê khai, nộp, quyết toán phí và lệ phí
- 2. Lệ phí trước bạ
  - 2.1. Khái niệm, tác dụng
    - 2.1.1. Khái niệm



- 2.1.2. Tác dụng
- 2.2. Nội dung
  - 2.2.1. Đối tượng chịu lệ phí trước bạ
  - 2.2.2. Đối tượng nộp lệ phí trước bạ
  - 2.2.3. Các trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ
  - 2.2.4. Căn cứ tính lệ phí trước bạ, mức thu lệ phí trước bạ
  - 2.2.5. Miễn lệ phí trước bạ
- 3. Lệ phí môn bài
  - 3.1. Khái niệm, tác dụng của lệ phí môn bài
    - 3.1.1. Khái niệm
    - 3.1.2. Tác dụng
  - 3.2. Nội dung lệ phí môn bài
    - 3.2.1. Đối tượng nộp lệ phí môn bài
    - 3.2.2. Mức lệ phí môn bài
    - 3.2.3. Nộp lệ phí môn bài

## **Chương 6: Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế**

- 1. Khái niệm
- 2. Chứng thư và chữ ký số
- 3. Nguyên tắc, điều kiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế
  - 3.1. Nguyên tắc
  - 3.2. Điều kiện thực hiện giao dịch điện tử
  - 3.3. Sử dụng chữ ký số và mã xác thực giao dịch điện tử
- 4. Các nội dung giao dịch điện tử với cơ quan thuế
  - 4.1. Đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử
  - 4.2. Đăng ký thuế điện tử
    - 4.2.1. Đăng ký thuế điện tử
    - 4.2.2. Đăng ký thuế và cấp mã số thuế
  - 4.3. kê khai thuế điện tử
    - 4.3.1. Khái niệm
    - 4.3.2. Lợi ích của việc khai thuế điện tử
    - 4.3.3. Mục tiêu của hệ thống kê khai thuế điện tử
    - 4.3.4. Các hình thức thực hiện khai thuế điện tử

- 4.3.5. Chi phí phát sinh khi sử dụng khai thuế điện tử
- 4.3.6. Chuẩn bị môi trường
- 4.3.7. Đăng ký chứng thư số
- 4.3.8. Cài đặt các ứng dụng
- 4.3.9. Quy trình gửi tờ khai qua cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế
- 4.3.10. Hình thức nộp tờ khai thuế qua các nhà dịch vụ cung cấp T – VAN
- 5. Nộp thuế điện tử
  - 5.1. Khái niệm
  - 5.2. Lợi ích của nộp thuế điện tử
  - 5.3. Các hình thức nộp thuế điện tử
  - 5.4. Điều kiện để được đăng ký nộp thuế điện tử
    - 5.4.1. Người nộp thuế là tổ chức, doanh nghiệp
    - 5.4.2. Người nộp thuế là cá nhân
  - 5.5. Đăng ký nộp thuế điện tử
    - 5.5.1. Trường hợp nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế
    - 5.5.2. Trường hợp nộp thuế qua hình thức thanh toán điện tử của ngân hàng (Internet, Mobile, ATM, POS và các hình thức thanh toán điện tử khác
  - 5.6. Các bước cần thực hiện để đăng ký sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử
- 6. Hoàn thuế điện tử
  - 6.1. Lập và gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế điện tử
  - 6.2. Thông báo kết quả giải quyết hồ sơ hoàn thuế điện tử
- 7. Giao dịch điện tử trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế điện tử
  - 7.1. Tra cứu thông tin của người nộp thuế
  - 7.2. Gửi các thông báo, văn bản của cơ quan thuế
    - 7.2.1. Các loại thông báo, văn bản của cơ quan thuế
    - 7.2.2. Nguyên tắc, hình thức lập và gửi thông báo, văn bản của cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế
    - 7.2.3. Người nộp thuế có trách nhiệm

### **5. Mục tiêu định hướng nội dung chi tiết**

<b>TT</b>	<b>MTCT</b>	<b>Bậc 1</b>	<b>Bậc 2</b>	<b>Bậc 3</b>
	<b>Nội dung</b>			

1	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về thuế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đúng khái niệm thuế.</li> <li>- Trình bày đúng các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế.</li> <li>- Trình bày đúng các tiêu chuẩn của một hệ thống thể hiện đại.</li> <li>- Trình bày được quá trình phát triển hệ thống thuế và tổ chức bộ máy thu thuế ở Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc trưng và vai trò của thuế.</li> <li>- Phân biệt đúng các loại thuế theo các tiêu thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối tượng chịu thuế</li> <li>+ Phương thức đánh thuế.</li> </ul> </li> </ul>	
2	<b>Chương 2</b> <b>Các loại thuế tiêu dùng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đúng khái niệm của từng loại thuế tiêu dùng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuế xuất khẩu, nhập khẩu</li> <li>+ Thuế TTĐB</li> <li>+ Thuế BVMT</li> <li>+ Thuế GTGT</li> </ul> </li> <li>- Trình bày đúng các quy định về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế đối với từng loại thuế tiêu dùng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc điểm và vai trò của từng loại thuế tiêu dùng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuế xuất khẩu, nhập khẩu</li> <li>+ Thuế TTĐB</li> <li>+ Thuế BVMT</li> <li>+ Thuế GTGT</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, các trường hợp được miễn giảm thuế, hoàn thuế và đối tượng nộp thuế trong từng nghiệp vụ thực tế phát sinh.</li> <li>- Tính đúng số thuế phải nộp, số thuế được miễn (giảm) của từng loại thuế tiêu dùng trong các trường hợp thực tế.</li> </ul>
3	<b>Chương 3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đúng khái</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng đối</li> </ul>

	<b>Các loại thuế thu nhập</b>	<p>niệm của từng loại thuế thu nhập bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuế TNDN</li> <li>+ Thuế TNCN</li> </ul> <p>- Trình bày đúng các quy định về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế đối với từng loại thuế thu nhập.</p>	<p>điểm, vai trò của từng loại thuế thu nhập bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuế TNDN</li> <li>+ Thuế TNCN</li> </ul>	<p>tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế của từng loại thuế thu nhập trong các trường hợp thực tế cụ thể.</p> <p>- Tính đúng số thuế phải nộp, số thuế được miễn (giảm) của từng loại thuế thu nhập trong các trường hợp thực tế.</p>
4	<b>Chương 4 Các loại thuế tài sản</b>	<p>- Trình bày đúng khái niệm của từng loại thuế tài sản bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuế tài nguyên</li> <li>+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp</li> <li>+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.</li> </ul> <p>- Trình bày đúng các quy định về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp miễn thuế, giảm thuế đối với từng loại thuế tài nguyên.</p>	<p>- Phân tích được đặc điểm, vai trò của từng loại thuế tài sản bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuế tài nguyên</li> <li>+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp</li> <li>+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.</li> </ul>	<p>- Xác định đúng đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế của từng loại thuế tài nguyên trong các trường hợp thực tế cụ thể.</p> <p>- Tính đúng số thuế phải nộp, số thuế được miễn (giảm) của từng loại thuế tài nguyên trong các trường hợp thực tế.</p>

5	<b>Chương 5</b> <b>Các khoản thu khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đúng khái niệm các loại phí và lệ phí.</li> <li>- Trình bày đúng đối tượng chịu và không chịu các loại phí, lệ phí; căn cứ tính, phương pháp tính và mức thu các loại phí và lệ phí.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đúng vai trò của loại phí và lệ phí.</li> <li>- Phân biệt được phí và lệ phí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế của từng loại thuế tài nguyên trong các trường hợp thực tế cụ thể.</li> <li>- Tính đúng số thuế phải nộp, số thuế được miễn (giảm) của từng loại thuế tài nguyên trong các trường hợp thực tế.</li> </ul>
6	<b>Chương 6</b> <b>Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đúng khái niệm giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.</li> <li>- Trình bày đúng nguyên tắc, điều kiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế</li> <li>- Trình bày đúng các nội dung nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, giao dịch điện tử trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế.</li> </ul>		

## **6. Học liệu** (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### **- Học liệu bắt buộc**

(1) Chủ biên TS. Dương Xuân Thao, 2016, Giáo trình Thuế Nhà nước (Dùng cho hệ cao đẳng và đại học, NXB. Tài chính.

(2) Bộ môn Tài chính – Thuế (Khoa Tài chính – Ngân hàng), 2016, Bài tập Thuế Nhà nước (tài liệu lưu hành nội bộ).

**- Học liệu tham khảo**

- Các thông tư hướng dẫn thực hiện các luật thuế.
- Câu hỏi tình huống Thuế, 2015, Học viện tài chính.

**7. Hình thức tổ chức dạy học**

**7.1. Lịch trình chung:** (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần					Tổng
	Lên lớp			Thực hành	Tự học, chuẩn bị	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	2		1		6	9
Chương 2	9	8			34	51
Chương 3	8	4			24	36
Chương 4	2	2			8	12
Chương 5	2	1	1		8	12
Chương 6	2		3		10	15
<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>15</b>	<b>5</b>		<b>90</b>	<b>135</b>

**7.2. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể**

**Tuần 1**

**Chương 1: Tổng quan về thuế**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết		N1: 1. Thuế và chức năng của thuế 2. Phân loại thuế 3. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế 4. Các tiêu chuẩn của	- Đọc GT Tr. 1-18	

		một hệ thống thuế hiện đại.		
Thảo luận		N2:- Phân biệt thuế trực thu và thuế gián thu. - Phân biệt thuế thu nhập, thuế tiêu dùng và thuế tài sản.	- Phân nhóm - Thảo luận nhóm. - Trình bày kết quả thảo luận trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu		N3: <b>5. Quá trình phát triển hệ thống thuế và tổ chức bộ máy thu thuế ở Việt Nam</b>	- Đọc GT tr. 18-24	
Kiểm tra đánh giá		- Yêu cầu 1: Trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm. - Yêu cầu 2: Vẽ sơ đồ biểu diễn quá trình phát triển của hệ thống thuế và tổ chức bộ máy thu thuế ở Việt Nam.		
Tư vấn		Tư vấn về học phần	Chuẩn bị câu hỏi	

## **Tuần 2**

### **Chương 2: Các loại thuế tiêu dùng**

#### **1. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Yêu cầu SV Chuẩn bị</b>	<b>Ghi chú</b>
----------------------------------	----------------------------	-----------------------	----------------------------	----------------

Lí thuyết		N1: <b>1.1.</b> Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu <b>1.2.</b> Nội dung thuế xuất khẩu, nhập khẩu	- Đọc GT 25-35	
Bài tập				
Thảo luận		N1: - Xác định đúng đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế trong các tình huống thực tế.	- Phân nhóm - Thảo luận nhóm. - Trình bày kết quả thảo luận trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu		Yêu cầu sinh viên về nhà làm bài tập 1, 2, 3 – Chương 2 - Tập bài tập Thuế Nhà nước		
Kiểm tra đánh giá		- Yêu cầu: Trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm về thuế xuất khẩu, nhập khẩu.		
Tư vấn		Tư vấn về học phần	Chuẩn bị câu hỏi	

### **Tuần 3**

#### **Chương 2: Các loại thuế tiêu dùng**

**(Nội dung: Chữa bài tập)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV Chuẩn bị	Ghi chú
---------------------------	---------------------	----------------	---------------------	---------



Lí thuyết				
Bài tập				
Thảo luận		-Gọi sinh viên lên bảng chữa bài tập 1, 2, 3  -Đối chiếu đáp án trong hệ thống bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu				
Kiểm tra đánh giá		Đối chiếu nhận xét và cho điểm		
Tư vấn				

**Tuần 4 – Chương 2 – Các loại thuế tiêu dùng**  
**(Nội dung: Thuế tiêu thụ đặc biệt)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết		N1: <b>2.1.</b> Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt  N1: <b>2.2.</b> Nội dung của thuế tiêu thụ đặc biệt	- Đọc GT Tr. 35 - 45	
Bài tập				
Thảo luận		N2: Xác định đúng các căn cứ tính thuế TTĐB, tính đúng số thuế TTĐB phải nộp trong một số tình huống cụ thể	Theo phân công của nhóm	
Tự học, tự nghiên cứu		-N3: Liên hệ 1 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An có hoạt động kinh doanh hàng hóa	Mỗi sinh viên tự lựa chọn 1 doanh nghiệp hoàn	

		(dịch vụ) chịu thuế TTĐB, xem xét doanh nghiệp nộp thuế TTĐB mỗi quý (năm) là bao nhiêu? -Yêu cầu SV về nhà làm bài tập số 4, 5, 6, 7	thiện yêu cầu và nộp lại	
Kiểm tra đánh giá		Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập ví dụ trên lớp		
Tư vấn			Sinh viên chuẩn bị câu hỏi	

**Tuần 5 - Chương 2 – Các loại thuế tiêu dùng**  
**(Nội dung: Chữa bài tập)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV Chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết				
Bài tập				
Thảo luận		N2: Đối chiếu đáp án bài tập 4,5,6,7 trong hệ thống bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu				
Kiểm tra đánh giá		Đối chiếu nhận xét và cho điểm		
Tư vấn				

**Tuần 6 –Chương 2 – Các loại thuế tiêu dùng**  
**(Nội dung: Thuế bảo vệ môi trường, Thuế giá trị gia tăng)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV Chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết		N1: 3.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế		

		<p>BVMT</p> <p><b>3.2.</b> Nội dung thuế bảo vệ môi trường</p> <p><b>4.1.</b> Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế giá trị gia tăng</p>		
Bài tập			SV tính số thuế BVMT ở bài tập số 13 tại lớp	
Thảo luận		<p>N2: - Đối chiếu đáp án bài tập</p> <p>- Phân tích đặc điểm, vai trò của thuế GTGT</p>		
Tự học, tự nghiên cứu		Liên hệ 1 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An có hoạt động kinh doanh hàng hóa chịu thuế BVMT, xem xét doanh nghiệp đó có tuân thủ pháp luật về thuế BVMT không?	Mỗi sinh viên tự lựa chọn 1 doanh nghiệp hoàn thiện yêu cầu và nộp lại	
Kiểm tra đánh giá		<p>Đối chiếu nhận xét và cho điểm</p> <p>Câu hỏi trắc nghiệm trên lớp</p>		
Tư vấn			Sinh viên chuẩn bị câu hỏi	

**Tuần 7 - Chương 2 – Các loại thuế tiêu dùng**  
**(Nội dung: Thuế giá trị gia tăng)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết		N1: <b>4.2.</b> Nội dung thuế giá trị gia tăng	- Đọc GT Tr 55 - 70	
Bài tập				
Thảo luận		N2: (1) Phân biệt các hàng hóa chịu thuế suất 0%, 5%, 10% (2) Phân biệt được đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng được miễn thuế giá trị gia tăng (3) Phân biệt hàng hóa không chịu thuế, hàng hóa chịu thuế và hàng hóa chịu thuế suất 0%	Phân công theo nhóm	
Tự học, tự nghiên cứu		-N3: Lựa chọn một doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa (dịch vụ) chịu thuế GTGT, xem doanh nghiệp đó có tuân thủ pháp luật về thuế GTGT không? -Yêu cầu SV làm bài tập 8, 9, 10	Mỗi sinh viên tự lựa chọn 1 doanh nghiệp hoàn thiện yêu cầu và nộp lại	
Kiểm tra đánh giá		Câu hỏi trắc nghiệm và ví dụ trên lớp		
Tư vấn			Yêu cầu sinh viên chuẩn bị câu hỏi	

### **Tuần 8 - Chương 2 – Các loại thuế tiêu dùng**

**(Nội dung: Chữa bài tập)**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Yêu cầu SV Chuẩn bị</b>	<b>Ghi chú</b>
Lí thuyết				
Bài tập				
Thảo luận		N2: Gọi sinh viên lên chữa bài tập  Đối chiếu đáp án bài tập 8,9,10 trong hệ thống bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu				
Kiểm tra đánh giá		Đối chiếu nhận xét và cho điểm		
Tư vấn				

### **Tuần 9 - Chương 3– Các loại thuế tiêu dùng**

**(Nội dung: Thuế thu nhập doanh nghiệp)**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Yêu cầu SV chuẩn bị</b>	<b>Ghi chú</b>
Lí thuyết		N1:1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNDN  N1: 1.2. Nội dung thuế TNDN - Đối tượng nộp thuế TNDN - Thu nhập chịu thuế - Thu nhập được miễn	- Đọc GT trang 71- 72 – Đọc GT trang 72 - 76	

		thuế		
Thảo luận		N1: (1) Phân biệt thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế	-Phân công theo nhóm	
Tự học, tự nghiên cứu		N3: Lựa chọn 1 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An, xem xét hoạt động kinh doanh của DN và xác định thu nhập của DN có thuộc diện chịu thuế TNDN không?	Mỗi sinh viên tự lựa chọn 1 doanh nghiệp hoàn thiện yêu cầu và nộp lại	
Kiểm tra đánh giá		Câu hỏi trắc nghiệm		
Tư vấn			Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	

**Tuần 10 - Chương 3– Các loại thuế tiêu dùng  
(Nội dung: Thuế thu nhập doanh nghiệp)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết		N1: <b>1.2.</b> Nội dung thuế TNDN - Căn cứ tính thuế - Nơi nộp thuế - Quyết toán thuế	- Đọc GT trang 76 - 101	
Thảo luận		N2: Xác định các căn cứ tính thuế TNDN	-Phân công theo nhóm	
Bài tập			Yêu cầu sinh viên về nhà làm bài tập 1, 2, 3, Chương 3	
Tự học, tự nghiên cứu		N3: Lựa chọn 1 doanh	Mỗi sinh	

		<p>ngành trên địa bàn tỉnh Nghệ An, có hoạt động kinh doanh và nộp thuế TNDN. Xem xét doanh nghiệp đó có tuân thủ pháp luật về thuế TNDN không?</p> <p>Yêu cầu sinh viên về nhà làm bài tập 1, 2, 3 trong hệ thống bài tập.</p>	<p>viên tự lựa chọn 1 doanh nghiệp hoàn thiện yêu cầu và nộp lại</p>	
Kiểm tra đánh giá		Câu hỏi trắc nghiệm trên lớp		
Tư vấn			Yêu cầu sinh viên chuẩn bị câu hỏi	

### **Tuần 11 – Chương 3 – Các loại thuế thu nhập**

#### **(Nội dung: Thuế thu nhập doanh nghiệp)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV Chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết				
Bài tập			Yêu cầu sinh viên về nhà làm bài tập 4, 5	
Thảo luận				
Tự học, tự nghiên cứu				
Kiểm tra đánh giá		Đối chiếu nhận xét và cho điểm		
Tư vấn				

### **Tuần 12 – Chương 3 – Các loại thuế thu nhập**

**(Nội dung: Thuế thu nhập doanh nghiệp)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV Chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết				
Bài tập		N1: Mời sinh viên làm và chữa bài tập 4, 5 trong hệ thống bài tập.		
Thảo luận				
Tự học, tự nghiên cứu				
Kiểm tra đánh giá		Đối chiếu nhận xét và cho điểm		
Tư vấn				

**Tuần 13 - Chương 3 – Các loại thuế thu nhập**

**(Nội dung: Thuế thu nhập cá nhân)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết		N1:2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế thu nhập cá nhân 2.2. Nội dung thuế thu nhập cá nhân	- Đọc GT. Tr.102 - 129	
Bài tập			Yêu cầu SV làm bài 1 và chữa bài tập	
Thảo luận		N2: xác định khoản thu nhập nào tính vào TNCT đối với thu nhập từ tiền lương trong từng tình huống cụ thể		
Tự học, tự nghiên cứu		Liên hệ thực tế 1 cá nhân	-Thực hiện	



cứu		phải nộp thuế TNCN, xem xét đó là khoản thu nhập nào, căn cứ tính thuế nào? Cá nhân đó có tuân thủ pháp luật về thuế TNCN không?	yêu cầu và nộp lại bài vào buổi học kế tiếp	
Kiểm tra đánh giá		Câu hỏi trắc nghiệm trên lớp		
Tư vấn			Yêu cầu sinh viên chuẩn bị câu hỏi	

**Tuần 14 - Chương 4 – Các loại thuế tài sản**  
**(Nội dung: Thuế tài nguyên – Thuế sử dụng đất nông nghiệp)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết		N1: <b>1.1.</b> Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế tài nguyên <b>1.2.</b> Nội dung của thuế tài nguyên	- Đọc GT. Tr 132 - 157	
<b>Bài tập</b>				
Thảo luận		- Xác định được căn cứ tính thuế, số thuế tài nguyên phải nộp trong một số tình huống cụ thể		
Kiểm tra đánh giá		Câu hỏi trắc nghiệm trên lớp		
Tư vấn			Sinh viên chuẩn bị câu hỏi	

**Tuần 15 - Chương 5- Các khoản thu khác**

**Chương 6 – Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Yêu cầu SV chuẩn bị</b>	<b>Ghi chú</b>
Lí thuyết		N1: <b>1.</b> Phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước <b>2.</b> Lệ phí trước bạ <b>3.</b> Thuế môn bài <b>2.</b> Khái niệm, nguyên tắc và điều kiện giao dịch trong nộp thuế điện tử	- Đọc GT 142-164	
Thảo luận		N2: - Phân biệt sự khác nhau giữa thuế, phí, lệ phí - Căn cứ tính lệ phí trước bạ, mức thu lệ phí trước bạ trong từng tình huống cụ thể		
Tự học, tự nghiên cứu		N1: Nội dung giao dịch điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, giao dịch điện tử trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế	Sinh viên về nhà tự nghiên cứu	
Kiểm tra đánh giá		Câu hỏi trắc nghiệm trên lớp		
Tư vấn			Yêu cầu sinh viên chuẩn bị câu hỏi	

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

### Yêu cầu:

- SV đi học đầy đủ, đúng giờ, có thái độ nghiêm túc và cầu thị trong học tập; tích cực tham gia trong các giờ thảo luận trên lớp; chuẩn bị bài (phần tự học đầy đủ và tốt).

- Nếu không chuẩn bị bài do giảng viên yêu cầu lần 1 thì bị trừ 0,5 điểm ý thức chuẩn bị bài; Từ lần thứ 2 trở đi bị trừ 1 điểm trên một lần vi phạm.

### Quyền lợi:

- Trong các hoạt động thảo luận và làm bài tập thực hành sinh viên nào đạt được điểm cao thì được cộng 1, 2 hoặc 3 điểm vào điểm của bài kiểm tra giữa học phần – điểm tối đa sau khi được cộng là 10 điểm. Cụ thể:

STT	Điểm bài thực hành	Điểm giữa kỳ
1	8 điểm	+ 1 điểm
2	9 điểm	+ 2 điểm
3	10 điểm	+ 3 điểm

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	ĐÁNH GIÁ BỘ PHẬN	TRỌNG SỐ	HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ TỔ CHỨC	GHI CHÚ
1	Chuyên cần, nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, kiểm tra thường xuyên vv...	10%	Theo dõi, quan sát, ghi chép, vv...	Giảng viên đứng lớp.	
2	Kiểm tra giữa học phần	20%	- Hình thức kiểm tra: viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, thực hành, vv... - Số lần kiểm tra và hệ số của từng bài (2 bài)	Giảng viên đứng lớp.	
3	Thi kết thúc học phần	70%	Thi viết: Tự luận	Phòng Đào tạo tổ chức thi.	

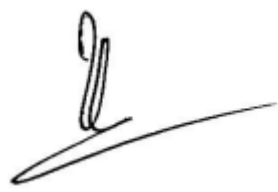
Vinh, ngày 24 tháng 06 năm 2018

**Hiệu trưởng**



**TS. Dương Xuân Thao**

**Trưởng khoa**



**ThS. Phạm Thị Mai  
Hương**

**Trưởng bộ môn**



**TS. Đinh Thị  
Thuý Hằng**

**GV soạn đề cương**



**ThS. Nguyễn Anh  
Tuấn**